

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Thẩm phán:

- Bà Lê Thị Hạng;

- Bà Bùi Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Cao Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

Bị cáo kháng cáo: Cao Ngọc P, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1998; nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn K, xã S, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn X, xã S, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nguyên là nhân viên Công ty cổ phần D; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu V. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Ngọc P:

- Ông Phạm Văn Triều A - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A.

Có mặt tại phiên tòa

- Ông Đoàn Công T - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần D được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311907295 ngày 02 tháng 8 năm 2012, có địa chỉ trụ sở chính: Số D đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh: Chuyển phát, cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế.

Chi nhánh Công ty cổ phần D tại tỉnh Khánh Hoà (còn gọi là Bưu cục D1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 0311907295-020 ngày 21 tháng 9 năm 2016, địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: Quốc lộ A, thôn Đ, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Theo quy định của công ty về quy trình làm việc của nhân viên phát triển thị trường, nhân viên có trách nhiệm nhận hàng hoá từ bưu cục, giao và trả hàng cho khách hàng theo đơn và thu tiền nộp về cho bưu cục thông qua nhân viên xử lý. Việc thu tiền của khách hàng bao gồm thu phí vận chuyển nếu giá trị hàng hoá đã được khách hàng thanh toán cho người bán hoặc thu hộ tiền hàng do người nhận thanh toán tiền hàng ngay tại thời điểm nhận hàng và công ty có trách nhiệm chuyển lại tiền đã thu cho người bán (hình thức này được gọi là COD). Sau khi hoàn tất việc giao hàng và thu tiền, nhân viên phát triển thị trường (gọi tắt là S - người giao hàng) có trách nhiệm phải bàn giao lại toàn bộ hàng hoá chưa được giao và toàn bộ số tiền phí vận chuyển thu được và tiền thu hộ cho nhân viên xử lý của bưu cục.

Tiền thu hộ là tiền mặt được thu khi giao hàng (COD). Với hình thức này, shipper không chỉ vận chuyển hàng hóa từ người bán đến người mua, mà còn được người bán ủy thác thu tiền hàng hóa từ người mua. Sau khi hoàn tất thanh toán, bên vận chuyển sẽ chuyển số tiền đã nhận hộ lại cho người bán. Quá trình này do shipper thực hiện, nên sẽ phát sinh thêm phí thu hộ.

Cao Ngọc P là nhân viên phát triển thị trường của Công ty cổ phần D, làm việc theo Hợp đồng lao động số 3047616/IDLD/EXP/2024 ngày 01 tháng 01 năm 2024, có thời hạn 01 năm tại Bưu cục D1. Phụ trách và theo dõi trực tiếp công việc của P là ông Trần Lê V1 – Trưởng bưu cục và ông Trần Văn H1 – nhân viên xử lý.

Trong tháng 7 năm 2024, P đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt số tiền thu được để sử dụng vào mục đích cá nhân với phương thức, thủ đoạn như sau: Sau khi tiếp nhận hàng hoá được Trần Văn H1 phân công, P tiến hành giao cho khách theo nội dung các đơn hàng đã được các khách hàng đặt và thu hộ tiền hàng hoá của các khách hàng nhưng không cập nhật tình trạng hàng hoá đúng thực tế trên ứng dụng giao hàng của nhân viên công ty, cập nhật giao hàng thành công nhưng không nộp tiền về công ty hoặc cập nhật giao thất bại nhưng không bàn giao lại hàng hoá cho công ty. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, vào các ngày 04, 05, 08, 09, 11 và 12 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P đã nhận hàng hoá, giao hàng thành công 32 đơn hàng đến cho các khách hàng, đã nhận tiền thu hộ từ khách hàng bằng tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của P nhưng P không nộp tiền về cho công ty mà chiếm đoạt tổng số tiền 84.566.025 đồng. Cụ thể:

- Ngày 04 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P chiếm đoạt 669.987 đồng tiền thu hộ đối với 04 đơn hàng;

- Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P chiếm đoạt 685.000 đồng tiền thu hộ đối với 06 đơn hàng;

- Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P chiếm đoạt 190.000 đồng tiền thu hộ đối với 01 đơn hàng;

- Ngày 09 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P chiếm đoạt 15.920.000 đồng tiền thu hộ đối với 02 đơn hàng, trong đó: Có 15.720.000 đồng tiền thu hộ đối với 01 đơn hàng giao cho bà Nguyễn Thị Khánh L và đơn hàng còn lại là 200.000 đồng;

- Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P chiếm đoạt 260.000 đồng tiền thu hộ đối với 01 đơn hàng;

- Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Cao Ngọc P đã chiếm đoạt 66.841.038 đồng tiền thu hộ đối với 18 đơn hàng, trong đó: Có 54.920.000 đồng của 07 đơn hàng giao cho bà Nguyễn Thị Khánh L và 8.040.800 đồng của 01 đơn hàng giao cho ông Nguyễn Đình N. Các đơn hàng còn lại đều dưới 2.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Ngọc P;

- Xử phạt bị cáo Cao Ngọc P 07 (B) năm tù, về tội “Tham ô tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 10 năm 2025, bị cáo Cao Ngọc P kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, do có tình tiết mới là bị cáo đã thực hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại sau khi xét xử sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa, bị cáo và các Luật sư Phạm Văn Triều A, Đoàn Công T đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, do: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại được bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt; thành khẩn khai báo; đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; tính chất nguy hiểm không cao và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Cao Ngọc P kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 04, 05, 08, 09, 11 và 12 tháng 7 năm 2024, lợi dụng nhiệm vụ được giao trong việc giao hàng, sau khi giao thành công và nhận tiền thu hộ từ khách hàng của 32 đơn hàng là 84.566.025 đồng (tám mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm hai mươi lăm đồng), Cao Ngọc P đã không nộp lại cho Công ty cổ phần D mà chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, trong đó có 03 lần chiếm đoạt với số tiền trên 2.000.0000 đồng (hai triệu đồng) vào các ngày 09 tháng 7 năm 2024 (15.720.000 đồng) và ngày 12 tháng 7 năm 2024 (54.920.000 đồng và 8.040.800 đồng).

Hành vi đó của bị cáo Cao Ngọc P đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường và tài sản của tổ chức ngoài nhà nước. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Tuy vậy, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa toàn bộ số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là 82.566.025 đồng (tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm hai mươi lăm đồng) và toàn bộ án phí sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn nộp thêm tài liệu chứng minh đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị hại cũng có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng các tình tiết mới giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

1. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điều 345; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Ngọc P,

Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Ngọc P,

- Xử phạt bị cáo Cao Ngọc P 04 (bốn) năm tù, về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 5 năm 2026).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa (PC03);
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 2 - Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung